

Phẩm Thứ 20: THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT

Hiếu trong lòng không khinh, cảnh bên ngoài cung kính không khinh, thân đi đứng không khinh, miệng dạy bảo không khinh, gọi là không khinh người. Giải không khinh: Pháp Hoa luận nói: “Vị Bồ-tát này biết chúng sinh có Phật tánh, cho nên không dám khinh khi họ”. Phật tánh có năm: Chánh nhân Phật tánh thông suốt từ xưa nay. Duyên liễu Phật tánh, chủng tử vốn có từ xưa chẳng phải mới đây. Quả tánh, quả quả tánh, quyết định sẽ đắc, quyết không hư dối, đó gọi là Hiếu không khinh. Sẽ giải thích rõ ràng người kia cũng như, vậy đó gọi là cung kính cảnh không khinh. Cung kính cảnh này, cho nên gọi là Hạnh không khinh. Tuyên bày lời này, nên gọi là Giáo không khinh. Xưa do bị người gọi như thế để hủy báng, nên lấy đây để đặt tên người, nay kinh gia dùng nghĩa này để đặt tên phẩm. Kiến thật Tam-muội nói: “Đức Phật vì vua cha mà nói: tất cả đều là Phật. Vua hỏi: tất cả chúng sinh tức Phật ư!? Phật đáp: Nếu như thật mà thấy chúng sinh, thì chúng sinh đó tức là Phật”. Theo ý riêng giống như câu nói này: “Nếu không như thật mà thấy Phật, thì người đó chẳng phải Thánh”. Ví như người mới học bắn cung. Nhắm đích bắn trật nhiều trúng ít, dùng đất làm đích thì không lần nào bắn không bám đất. Nếu phân biệt Hiền Thánh thì ai phải ai không phải, như thật quán sát tức là Phật. Ban đầu là giải thích theo Nhân duyên, sau là giải thích theo Viên giáo. Phẩm này dẫn người làm chứng, chứng ngữ phẩm công đức sâu xa, lục căn báo trọng. Ta xưa tùy hỷ thâu hoạch quả báo hiện đời và đời sau để chiêu mộ lưu thông. Văn có trường hàng và kệ tụng. Trường hàng chia làm ba: 1. Song chỉ tội phước phẩm trước; 2. Song khai tin chê phẩm này; 3. Song khuyên thuận nghịch phẩm sau.

1. Song chỉ: trước chỉ tội như phẩm Pháp Sư nói; tiếp, chỉ phước như phẩm Công Đức nói, như văn. 2. Song khai tin chê: có Sự bản và Bản sự. 1. Sự bản: có thời tiết, danh hiệu, kiếp, quốc độ, thuyết pháp... đều như văn. 2. Từ “Đức Oai Âm Vương Như lai đầu tiên” trở xuống: nêu Bản sự, lại chia làm ba: 1. Thời tiết. 2. Từ “Trong đời tượng pháp” trở xuống: là nêu tên hai hạng người. Hủy báng, do đó gọi là “Tăng thượng mạn”, Tin, do đó gọi là “Thường Bất Khinh”. 3. Từ “Đắc Đại Thế” trở xuống: nêu được mất.

Phần Được mất lại có hai:

1. Căn cứ Tin mà luận về được, được tông chỉ rộng của chính thuyết, được lợi ích vi diệu của lưu thông. “Tên Thường Bất Khinh” là

Nhân nhất. “Phàm khi ngó thấy” là Lý nhất. “Thấy đều lẽ lạy” là Hành nhất, “mà nói như vậy” là Giáo nhất. Đây là tứ Nhất của “khai Quyền hiển Thật”. Từ “nhấn đến xa thấy...” là bản Lý nhất, “cố qua lẽ lạy là bản Hành nhất, “mà nói rằng”... là bản Giáo nhất. Thiếu Nhân nhất, nghĩa kia có thể hiểu. Đây là tứ Nhất của khai Cận hiển Viễn.

Văn nói: “Không chuyên đọc tụng kinh điển mà chỉ đi lễ lạy”, đây là địa vị người sơ tùy hỷ. Tùy hỷ tất cả pháp đều có tánh an lạc, đều là nhất thật tướng. Tùy hỷ tất cả mọi người đều có tam Phật tánh. “Đọc tụng kinh điển” tức Liễu nhân Phật tánh. “Đều hành Bồ-tát đạo” tức Duyên nhân Phật tánh. “Không dám khinh mạn mà lại cung kính sâu” là Chánh nhân Phật tánh. Kính người, kính pháp, không khởi tâm cạnh tranh, tức ý tùy hỷ. Không khinh mà lại cung kính sâu sắc, là ngôi tòa Như Lai. Nhấn nhục đối với sự đánh mắng là mặc áo Như Lai. Dùng tâm từ bi thường hành không quên, tức ở nhà Như Lai. Lại, cung kính sâu xa là ý nghiệp; nói “không khinh”, là khẩu nghiệp; cố qua lẽ lạy là thân nghiệp. Ba nghiệp này cùng có với từ bi, tức thệ nguyện an lạc hạnh. Như thế với ba, bốn nghĩa này mà chẳng phải lợi ích vi diệu của lưu thông, thì gọi là gì ?

2. Từ “Ở trong tứ chúng” trở xuống, là phần hai: Mất Hủy báng thì mất. “Sinh tâm sân nhuế bất tịnh”, là không nhận tứ Nhất. “Mắng nhiếc nói vô trí”, trí biết Lý, đã nói “vô trí” tức không nhận Lý nhất. “Mắng nhiếc nói Tỳ-kheo” tức không nhận nhân nhất. “Nói từ đâu mà đến” là không nhận Hạnh nhất, “Thọ ký hư dối” là không nhận Giáo nhất. “Trải qua nhiều năm thường bị mắng nhiếc” là tổng kết không nhận tứ Nhất của khai Quyền hiển Thật: “Chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng” cũng lại là không nhận. Đây là không nhận tứ Nhất của Bản địa khai Cận hiển Viễn. “Bởi ông thường nói lời đo” là kết tít, tin sâu không ngừng; “Bốn chúng thường gọi ông là Thường Bất Khinh” đây là kết phần hủy báng, mắng nhiếc không ngừng.

Hỏi: Đức Thích-ca khi xuất thế thì do dự không nói, Thường Bất Khinh một khi thấy thì lại hấp tấp nói, là vì sao?

Đáp: Vốn đã “có thiện”, cho nên đức Thích-ca dùng Tiểu mà dẫn dắt gia hộ. Vốn chưa “có thiện” cho nên Thường Bất Khinh dùng Đại mà ép trị chúng sinh. (Có thiện” là có biết chư Phật luôn dùng phương tiện để giáo hóa.)

Từ “Vị Tỳ kheo ấy lúc sắp chết” trở xuống: song nêu quả báo của tin chê. Quả báo của tin, văn chia làm hai: 1. Nói rõ quả báo. 2. Kết hợp xưa nay. “Tin”: luận về ba thứ báo. Hiện báo được sáu căn thanh tịnh.

Sinh báo gặp đức Phật Đấng Minh. Hậu báo gặp hai ngàn ức vị Phật. Thân thông lực là thân nghiệp thanh tịnh. Nhạo thuyết biện lực là khẩu nghiệp thanh tịnh. Thiện tịch lực là ý nghiệp thanh tịnh. Phần Kết hợp lại có hai: 1. Kết hợp: như văn. 2. Từ “Nếu ta ở đời trước” trở xuống: nêu tin và khuyên thuận, như văn.

Từ “Thủ đó bốn chúng” trở xuống: quả báo của chê, lại có hai: 1. Đắc quả. 2. Kết xưa nay. Chê bai được hai quả thiện ác, vì phỉ báng nên rơi vào đường ác, nghe danh Phật tánh như sức trống độc thâm hoạch được quả báo thiện. Kết xưa nay, lại có hai. 1. Kết xưa nay. 2. Từ “Phải biết” trở xuống: nêu nghịch để hiển thuận, khuyên trì để ngăn chê bai. Kinh có đại lực, cuối cùng sẽ cảm được đại quả, phải siêng năng tu tập thực hành năm thứ.

Kệ có mười chín hàng rưỡi: mười lăm hàng rưỡi đầu, chỉ tụng nhân quả của tin chê. Bốn hàng sau, tụng khuyên trì. Tại văn có thể thấy không chia nhỏ. “Mê chấp pháp” là pháp ấy không thể chỉ bày, nếu nhất định cho là có, thì là đắm chấp pháp; cho đến nhất định cho là “chẳng có chẳng không” thì cũng gọi là đắm chấp pháp. Phật Tạng nói: “Đao luân hại người ở cõi Diêm-phù, thì tội đó còn ít, người có tâm sở đắc mà nói Đại thừa thì tội hơn tội kia”. Đại luận nói: “Chấp có và chấp không, tranh luận nhau, cho đến “chấp chẳng có chẳng không” cùng với chấp có chấp không, tranh luận nhau, như “da trâu, dây long tu” đều không tránh khỏi lỗi “Da trâu” và “Dây long tu” là dụ ngôn Phật học, được giải thích trong từ điển Huệ Quang, xem mục từ “Ngưu bì” và “Long tu thằng”. Trung luận nói: “Chư Phật thuyết pháp “Không”, vốn là vì hóa độ người chấp Có, nếu có người chấp Không, thì chư Phật không dạy như thế. Nếu nhất định nói các pháp chẳng có chẳng không, thì đó gọi là ngu si luận. Nếu mất ý tứ Tất-đàn, thì tự hành hóa tha đều gọi là chấp pháp. Nếu đắc ý tứ Tất-đàn, thì tự hành hóa tha đều không chấp trước.

